

Số: /BC-UBND

Khánh Cường, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Khánh Cường

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; Công văn số 6993/SNNMT-PTNT ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc cho ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Khánh Cường.

UBND xã Khánh Cường báo cáo kết quả chính thức về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Để đảm bảo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện đúng thời gian quy định, UBND xã Khánh Cường đã ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể như sau:

+ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/07/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Cường về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Khánh Cường theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

+ Quyết định số 61/QĐ-BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban chỉ đạo rà soát về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Khánh Cường;

+ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Khánh Cường về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025.

UBND xã tổ chức quán triệt Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp,

ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, phối hợp trong triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường phối hợp với UBMTTQ VN xã và các TCCT XH đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân trên đại bàn nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; theo phương châm đến từng hộ gia đình. Hình thức tuyên truyền thông qua các cuộc họp dân tại Tổ dân phố, Trang thông tin điện tử của phường.

3. Công tác kiểm tra

BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-BCGG ngày 07/11/2025 về việc kiểm tra, phúc tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và đã phối hợp tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các Tổ dân phố trên địa bàn. Qua kiểm tra đã phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong quá trình rà soát và đã kịp thời chỉ đạo khắc phục.

4. Kết quả công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2025

- Tổng số hộ dân tại thời điểm điều tra, rà soát hộ nghèo là: 7.319 hộ.
- Tổng số hộ nghèo qua rà soát là: 175 hộ, giảm 43 hộ, đạt tỉ lệ 2,39%, giảm 0,59%.
- Tổng số hộ cận nghèo qua rà soát là: 137 hộ, giảm 270 hộ, đạt tỉ lệ 1,87 %, giảm 3,7%.
- Tổng số hộ thoát nghèo: 50 hộ.
- Tổng số hộ thoát cận nghèo: 293 hộ.

(Có Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 kèm theo)

5. Diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm

- Tổng số hộ nghèo đầu năm 2025: 184 hộ, đạt tỷ lệ 2,59%
- Tổng số hộ nghèo cuối năm 2025: 147 hộ, đạt tỉ lệ 2,09%, giảm 0,5%.
- Tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2025: 207 hộ, đạt tỷ lệ 2,91%
- Tổng số hộ cận nghèo cuối năm 2025: 71 hộ, đạt tỉ lệ 1,01 %, giảm 1,9%.

6. Phân tích hộ nghèo, cận nghèo theo chỉ số thiếu hụt

- Hộ nghèo thiếu hụt chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản: Việc làm 23 hộ, tỷ lệ

15,65%; Người phụ thuộc trong hộ gia đình 77 hộ, tỷ lệ 52,38%; Dinh dưỡng 07 hộ, tỷ lệ 4,76%; Bảo hiểm y tế 144 hộ, tỷ lệ 97,96%; Trình độ giáo dục của lớn 01 hộ, tỷ lệ 0,68%; Chất lượng nhà ở 02 hộ, tỷ lệ 1,36%; Nguồn nước sinh hoạt 01 hộ, tỷ lệ 0,68%; Nhà tiêu hợp vệ sinh 33 hộ, tỷ lệ 22,45%; Sử dụng dịch vụ viễn thông 137 hộ, tỷ lệ 93,2%; Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin 72 hộ, tỷ lệ 49,66%, các chỉ số thiếu hụt còn lại không có.

- Hộ cận nghèo thiếu hụt chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản: Việc làm 18 hộ, tỷ lệ 25,35%; Người phụ thuộc trong hộ gia đình 07 hộ, tỷ lệ 9,86%; Dinh dưỡng 03 hộ, tỷ lệ 4,23%; Bảo hiểm y tế 24 hộ, tỷ lệ 33,8%; Trình độ giáo dục của người lớn 03 hộ, tỷ lệ 4,23%; Nhà tiêu hợp vệ sinh 07 hộ, tỷ lệ 9,86%; Sử dụng dịch vụ viễn thông 42 hộ, tỷ lệ 59,15%; Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin 02 hộ, tỷ lệ 2,82%, các chỉ số thiếu hụt còn lại không có.

7. Phân tích hộ nghèo theo nhóm đối tượng

- Số hộ dân tộc thiểu số: 0 hộ
- Số hộ nghèo không có khả năng lao động: 120 hộ, chiếm 81,63% tổng số hộ nghèo
- Số hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 46 hộ, chiếm 64,79% tổng số hộ cận nghèo
- Hộ nghèo có đối tượng có công: 0 hộ, chiếm 0% tổng số hộ nghèo
- Hộ cận nghèo có đối tượng có công: 0 hộ, chiếm 0% tổng số hộ cận nghèo

8. Phân tích hộ nghèo theo nhóm dân tộc

Tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 147 hộ; cụ thể hộ nghèo thuộc dân tộc Kinh 147 hộ.

9. Phân tích hộ nghèo, cận nghèo theo nguyên nhân nghèo

- Hộ nghèo: Không có đất sản xuất 05 hộ; không có vốn sản xuất 19 hộ; không có lao động 120 hộ; không có công cụ hoặc phương tiện sản xuất 08 hộ; không có kiến thức về sản xuất 20 hộ; không có kỹ năng lao động sản xuất 25 hộ; có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn... 75 hộ; nguyên nhân khác 0 hộ.
- Hộ cận nghèo: Không có đất sản xuất 02 hộ; không có vốn sản xuất 37 hộ; không có lao động 46 hộ; không có công cụ hoặc phương tiện sản xuất 04 hộ; không có kiến thức về sản xuất 12 hộ; không có kỹ năng lao động sản xuất 28 hộ; có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn... 89 hộ; nguyên nhân khác 0 hộ.

10. Chỉ số thiếu hụt trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tổng số trẻ em thuộc hộ nghèo 35 trẻ; trong đó có 34 trẻ thiếu hụt về bảo hiểm y tế và 10 trẻ thiếu hụt về dinh dưỡng.

Tổng số trẻ em thuộc hộ cận nghèo 19 trẻ; trong đó có 02 trẻ thiếu hụt về bảo hiểm y tế và 18 trẻ thiếu hụt về dinh dưỡng.

(Chi tiết có phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 kèm theo)

Trên đây là báo cáo Kết quả về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Khánh Cường. Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ rà soát xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- 14 thôn trưởng;
- Lưu: VT..

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Huỳnh Kiên